

Quyết định số: **43/2020/HS-GĐT**
Ngày 21 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Quảng Đức Tuyên

Ông Lê Thành Văn

- Th ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. **Đoàn Đức Tr**, sinh năm 1956 tại LX, AG. Nơi cư trú: Khu vực LT A, phường TN, quận TN, thành phố CT; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện VT; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K (đã chết) và bà Đoàn Ngọc H, sinh năm 1931; anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh năm 1970); có vợ là Thái Thanh T, sinh năm 1957 và có 02 người con (con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2018 đến ngày 31/01/2019.

2. **Võ Kim Th**, sinh năm 1989 tại TN, CT. Nơi cư trú: Khu vực TP 1, phường TH, quận TN, thành phố CT; nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; em ruột có 01 người, sinh năm 1992; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không.

3. **Phạm Thị Thúy Á**, sinh năm 1980 tại CT. Nơi cư trú: Ấp QL 3, xã TQ, huyện VT, thành phố CT; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Trại giống Nông nghiệp huyện VT; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Ánh V, sinh năm 1964; em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993); có chồng là Phan Quang Ngh, sinh năm 1983 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh ngày 24/6/2019); Tiền án, tiền sự: Không.

4. **Phạm Ngọc Tm**, sinh năm 1985 tại CT. Nơi cư trú: Ấp PT, xã TT, huyện VT, thành phố CT; nghề nghiệp: Cán bộ quản lý; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1999); có vợ là Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1988 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

5. **Nguyễn Thị Lam Vn**, sinh năm 1987 tại LX, AG. Nơi cư trú: Số 7/1B, khóm HT, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1943 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1945; anh chị ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983); có chồng Lê Trương Anh T, sinh năm 1988 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

6. **Lê Văn Lc**, sinh năm 1988 tại CT. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố CT; nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị X, sinh năm 1961; chị em ruột có 02 người (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT, thành phố CT tiếp nhận kiến nghị khởi tố của Ủy ban nhân dân huyện VT, về sai phạm trong hoạt động thu, chi tài chính của Trại giống Nông nghiệp huyện VT với số tiền chi sai quy định từ năm 2012 đến năm 2015 là 1.026.719.089 đồng.

Trại giống Nông nghiệp huyện VT được thành lập theo Quyết định số 296/QĐ-CT.UB ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VT, thành phố CT, thuộc Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện VT, được sử dụng diện tích sản xuất lúa giống 82,478 ha. Chức năng, nhiệm vụ của Trại giống Nông nghiệp huyện VT là khảo nghiệm và chọn lọc bộ giống có chất lượng cao phù hợp yêu cầu thị Tr, nhân giống lúa từ cấp tác giả ra giống cấp nguyên chủng và xác nhận, kinh doanh lúa gạo, Trại giống Nông nghiệp hoạt động theo phương thức “gắn thu bù chi” có con dấu và tài khoản riêng.

Quá trình làm việc của Đoàn Đức Tr , Phạm Thị Thúy Á, Cao Hồng T, Phạm Ngọc Tm, Võ Kim Th, Nguyễn Thị Lam Vn và Lê Văn Lc tại Trại giống Nông nghiệp huyện VT từ năm 2012 đến năm 2015, như sau:

Đoàn Đức Tr giữ chức vụ Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện VT kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc theo Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 30/7/2010. Phạm Thị Thúy Á giữ chức vụ Phó Giám đốc theo Quyết định số 66/QĐ-PNN&PTNT ngày 03/3/2012. Cao Hồng T phụ trách kế toán từ khoảng năm 2010 đến khoảng tháng 04/2012. Phạm Ngọc Tm phụ trách kế toán từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013. Võ Kim Th làm kế toán từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2015. Nguyễn Thị Lam Vn phụ trách thủ quỹ từ khoảng năm 2012 đến hết tháng 8/2013 chuyển công tác về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện VT. Lê Văn Lc làm cán bộ kỹ thuật kiêm thủ kho từ năm 2010 đến khoảng tháng 5/2014 thì nghỉ việc.

Căn cứ Kết luận giám định tài chính ngày 18/5/2018 của Hội đồng giám định Sở Tài chính thành phố CT và quá trình điều tra đã làm rõ trong quá trình hoạt động thu, chi tài chính từ năm 2012 đến năm 2015, Đoàn Đức Tr , Phạm Thị Thúy Á, Phạm Ngọc Tm, Võ Kim Th, Nguyễn Thị Lam Vn, Lê Văn Lc và Cao Hồng T có những sai phạm như sau:

Về hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng:

1. *Chi phụ cấp kiêm nhiệm sai quy định:* Theo Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác tại điểm 1 mục III quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm là 10%. Đoàn Đức Tr đã duyệt chi phụ cấp kiêm nhiệm 50% cho bản thân từ năm 2012 đến năm 2015 và được nhận tổng số tiền 158.522.496 đồng, gây thiệt hại số tiền 128.429.999 đồng với sự giúp sức của Cao Hồng T, Phạm Ngọc Tm và Võ Kim Th. Hành vi của các bị cáo vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 49 và Điều 62 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003. Đoàn Đức Tr thừa nhận việc chi kiêm nhiệm sai quy định và đã nộp khắc phục xong số tiền 128.429.999 đồng.

2. *Chi tiếp khách sai quy định:* Năm 2012 và 2013, Trại giống Nông nghiệp không xây dựng nội dung chi tiếp khách trong quy chế chi tiêu nội bộ nhưng Đoàn Đức Tr vẫn duyệt chi tiếp khách và các kế toán Cao Hồng T, Phạm Ngọc Tm lập chứng từ chi tiếp khách với tổng số tiền 4.527.000 đồng. Năm 2015, Võ Kim Th lập chứng từ và Tr duyệt chi tiếp khách vượt mức quy định của quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 2.610.000 đồng. Tổng số tiền chi tiếp khách sai với quy chế chi tiêu nội bộ là 7.137.000 đồng, Đoàn Đức Tr và Phạm Ngọc Tm đã khắc phục xong. Hành vi của Đoàn Đức Tr cùng các kế toán nêu trên gây thiệt hại số tiền 7.137.000 đồng đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 31 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và khoản 2, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 49 và Điều 62 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.

3. *Chi tiền hoa hồng cho việc bán lúa vượt sai quy định:* Năm 2012 và năm 2013, Trại giống Nông nghiệp quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ tại Điều 19 về việc chi hoa hồng là 200 đồng/kg. Được sự đồng ý của Đoàn Đức Tr, Võ Kim Th đã lập chứng từ do Phạm Thị Thúy Á duyệt chi hoa hồng cho ông Lăng Ngọc D ngày 17/9/2013 với số tiền vượt mức quy định là 3.680.000 đồng. Hành vi của Đoàn Đức Tr, Phạm Thị Thúy Á và Võ Kim Th đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 31 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và khoản 2, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 49 và Điều 62 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003. Ngày 20/02/2019, Võ Kim Th đã nộp khắc phục số tiền 3.680.000 đồng.

4. *Chi Thông lễ 02/9 sai quy định:* Năm 2012, Trại giống Nông nghiệp có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thể hiện rõ khoản chi các ngày lễ lớn là

250.000 đồng/người nhưng Đoàn Đức Tr đã duyệt chi 1.000.000 đồng/người, kế toán Cao Hồng T lập chứng từ chi cho 9 cán bộ nhân viên của Trại giống, vượt quy định số tiền 6.750.000 đồng. Hành vi lập chứng từ chi Thưởng lễ 02/9 sai quy định của kế toán Cao Hồng T và duyệt chi sai quy định của Đoàn Đức Tr vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 49 và Điều 62 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003. Nguyễn Thị Mộng T, Đoàn Đức Tr, Phạm Ngọc Tm, Cao Hồng T, Lê Văn Lc mỗi người nộp khắc phục số tiền 750.000 đồng. Tổng cộng, nộp khắc phục 3.750.000 đồng, còn lại chưa khắc phục số tiền 3.000.000 đồng.

5. *Chi mua quà tặng khách hàng và đại lý sai quy định:* Năm 2012, Trại giống không xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhưng Đoàn Đức Tr duyệt chi, kế toán Cao Hồng T lập chứng từ chi tặng quà khách hàng, đại lý và xăng xe để tặng quà với tổng số tiền 27.071.000 đồng, số tiền này chưa được khắc phục. Trại giống Nông nghiệp không chứng minh được đối tượng nhận quà tặng. Do đó, hành vi của kế toán Cao Hồng T cùng Đoàn Đức Tr gây thiệt hại số tiền 27.071.000 đồng đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 19, khoản 3 Điều 49, Điều 62 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.

6. *Chi tùy tiện sai quy định:* Ngày 02/12/2013, với sự đồng ý của Đoàn Đức Tr, Võ Kim Th lập chứng từ số PC0002/12 cho Phạm Thị Thúy Á duyệt chi cho Đoàn Đức Tr số tiền 66.000.000 đồng, nội dung chi là phí giao dịch bán hàng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung An. Hành vi của Đoàn Đức Tr, Phạm Thị Thúy Á và Võ Kim Th gây thiệt hại số tiền 66.000.000 đồng đã vi phạm vào quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 49 và Điều 62 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003. Đoàn Đức Tr đã nộp khắc phục số tiền này trước khi khởi tố vụ án.

Đối với hành vi “Tham ô tài sản”:

1. Hành vi lập khống chứng từ, tổng số tiền 84.870.967 đồng:

Đoàn Đức Tr với Phạm Thị Thúy Á có bàn bạc trước về việc tặng quà cho khách hàng và các đơn vị, đại lý mới quen biết có liên quan đến hoạt động của Trại giống Nông nghiệp nhân dịp tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014. Tr chỉ đạo cho kế toán Võ Kim Th cùng thủ quỹ Nguyễn Thị Mộng T thực hiện theo sự chỉ đạo của Phạm Thị Thúy Á. Từ ngày 13/12/2013 đến 31/12/2013, theo chỉ đạo của Á thì Th lập khống 8 chứng từ, Tr duyệt chi 07 chứng từ, Á duyệt chi 01 chứng từ, Thu ký người chi tổng số tiền 58.370.967 đồng. Số tiền trên được thủ quỹ T rút ra từ quỹ tiền mặt của Trại Giống, có ghi chép trong sổ quỹ tiền

mặt năm 2013 dùng để chi mua 06 tấn gạo của bà Phan Thị Nguyệt N làm quà tặng cho các hộ cận nghèo và chi phí bao bì, vận chuyển với tổng số tiền 55.400.000 đồng, nên số tiền lập khống chứng từ được khấu trừ còn lại là 2.970.697 đồng.

Qua Tết Nguyên Đán, Th lập khống thêm 03 chứng từ, Tr duyệt chi 02 chứng từ, Á duyệt chi 01 chứng từ với tổng số tiền 26.500.000 đồng rút ra từ quỹ tiền mặt của Trại giống, có ghi chép trong sổ quỹ tiền mặt năm 2014 dùng để chi mua cao su, bạt nhựa và trâu.

Tổng số tiền của 11 chứng từ khống là 84.870.967 đồng, cần trừ chi phí mua 06 tấn gạo là 55.400.000 đồng, còn lại thiệt hại 29.470.967 đồng. Số tiền thiệt hại 29.470.967 đồng đến nay không chứng minh được dùng để chi vào việc gì. Hành vi lập khống chứng từ của Đoàn Đức Tr, Phạm Thị Thúy Á và Võ Kim Th gây thiệt hại số tiền 29.470.967 đồng vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 6, khoản 2 và khoản 3 Điều 14, khoản 1 và khoản 5 Điều 19, Điều 62 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003. Tr đã khắc phục số tiền này trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

2. *Hành vi mua bán khống gạo với Công ty Trách nhiệm hữu hạn NT*: Thực hiện kế hoạch tặng quà cho hộ cận nghèo dịp Tết Nguyên Đán, Phạm Thị Thúy Á cùng Võ Kim Th liên hệ mua 6 tấn gạo của bà Phan Thị Nguyệt Nga với số tiền 51.000.000 đồng (đã nêu ở mục trên). Để quyết toán tiền mua gạo, Á liên hệ với ông Trần Văn Hng - Giám đốc Công ty TNHH NT để mua hóa đơn giá trị gia tăng trị giá 83.997.900 đồng, thể hiện nội dung bán cho Trại giống 6 tấn gạo nhưng thực tế không mua bán gạo. Căn cứ vào hóa đơn, Th lập ủy nhiệm chi cho Đoàn Đức Tr duyệt chi chuyển khoản cho ông Hng, Hng rút tiền mặt và đưa cho Á số tiền 76.631.728 đồng, giữ lại 7.636.172 đồng để nộp thuế. Số tiền này đến nay không xác định chi vào việc gì, Tr và Á đã nộp khắc phục xong. Hành vi của Đoàn Đức Tr, Phạm Thị Thúy Á và Võ Kim Th gây thiệt hại số tiền 83.997.900 đồng vi phạm khoản 4 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 1 và khoản 3 Điều 14 và Điều 62 của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.

3. *Lập khống chứng từ, quyết toán nhận và sử dụng sai mục đích số tiền 118.412.750 đồng từ 02 dự án “Sản xuất thử giống lúa mới”*: Vào ngày 01/10/2012 và ngày 10/3/2013, Trại giống do Đoàn Đức Tr đại diện đã ký với Viện lúa M 02 hợp đồng: Hợp đồng số 13/HDDASXT-VT ngày 01/10/2012 và Hợp đồng số 18/HDDASXT-VT ngày 10/3/2013 về việc thực hiện dự án sản xuất thử giống lúa mới với tổng số tiền Viện Lúa hỗ trợ kinh phí là 118.412.750

đồng (hợp đồng 13 hỗ trợ 53.482.750 đồng, hợp đồng 18 hỗ trợ 64.930.000 đồng).

Để nhận số tiền hỗ trợ, Tr chỉ đạo lập không các chứng từ quyết toán với Viện Lúa do Tr duyệt chi, Th lập phiếu chi nhưng Phạm Ngọc Tm ký không vào nơi người lập phiếu - kế toán trưởng, Nguyễn Thị Lan V ký không vào thủ quỹ, Lê Văn Lc ký không vào nơi người nhận tiền. Tổng cộng các phiếu chi không có giá trị 325.047.653 đồng để quyết toán với Viện Lúa và được nhận số tiền hỗ trợ là 118.412.750 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, Tr chỉ đạo chuyển hết cho cửa hàng Vật tư Nông nghiệp TD với tổng số tiền 199.387.575 đồng. Sau đó, bà Lê Thị D chuyển khoản lại cho Trại giống 80.451.000 đồng, còn 118.936.575 đồng bà D rút tiền mặt và đưa cho Phạm Thị Thúy Á. Tr, Á đã khắc phục toàn bộ số tiền trên trước khi khởi tố vụ án.

Hành vi của Đoàn Đức Tr , Phạm Thị Thúy Á, Võ Kim Th, Phạm Ngọc Tm, Nguyễn Thị Lam Vn và Lê Văn Lc gây thiệt hại số tiền 118.412.750 đồng đã vi phạm khoản 4 Điều 6, khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 14, khoản 5 Điều 19, khoản 3 Điều 49 và Điều 62 của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Như vậy, Đoàn Đức Tr , Phạm Thị Thúy Á và Võ Kim Th đã gây thiệt hại tổng số tiền là 231.880.717 đồng bao gồm số tiền 29.470.967 đồng (do lập không chứng từ), số tiền 83.997.900 đồng (mua không gạo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn NT) và số tiền 118.412.750 đồng (quyết toán không Hợp đồng số 13/HĐDASXT-VT ngày 01/10/2012 và Hợp đồng số 18/HĐDASXT-VT ngày 10/3/2013).

Tổng số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cụ thể như sau: Giai đoạn thanh tra đã nộp khắc phục số tiền 236.537.751 đồng; giai đoạn điều tra đã nộp khắc phục số tiền 133.780.000 đồng; giai đoạn truy tố đã nộp khắc phục tổng số tiền 26.580.000 đồng. Tổng cộng, về thiệt hại tại Trại giống Nông nghiệp huyện VT đã được khắc phục tổng số tiền là 396.897.531 đồng. Trong đó (đối với thiệt hại về hành vi “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” số tiền 239.067.999 đồng, đã nộp khắc phục được số tiền 206.619.999 đồng, còn lại số tiền 32.448.000 đồng chưa khắc phục; đối với thiệt hại về hành vi “Tham ô tài sản” số tiền 231.880.717 đồng, Đoàn Đức Tr và Phạm Thị Thúy Á đã nộp khắc phục số tiền 118.412.750 đồng đối với thiệt hại số tiền quyết toán không Hợp đồng số 13/HĐDASXT-VT ngày 01/10/2012 và Hợp đồng số 18/HĐDASXT-VT ngày 10/3/2013, còn lại số tiền 113.467.967

đồng chưa khắc phục). Ngày 15/10/2018 và ngày 25/02/2019, Phạm Thị Thúy Á nộp khắc phục 40.000.000 đồng nhưng không trình bày cụ thể nội dung khắc phục.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân huyện VT, thành phố CT quyết định:

Tuyên bố Bị cáo Đoàn Đức Tr và bị cáo Võ Kim Th phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và tội “Tham ô tài sản”.

Các bị cáo Phạm Thị Thúy Á, Phạm Ngọc Tm, Nguyễn Thị Lam Vn và Lê Văn Lc phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức Tr 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và 05 năm tù về tội “Tham ô tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ khi bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/10/2018 đến ngày 31/01/2019.

Xử phạt bị cáo Võ Kim Th 09 tháng tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Xử phạt bị cáo Võ Kim Th 02 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015). Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy Á 04 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tm 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Lc 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lam Vn 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 148/2019/HSPT ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố CT quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Đức Tr , Phạm Thị Thúy Á và Võ Kim Th.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc Tm, Nguyễn Thị Lam Vn và Lê Văn Lc.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức Tr và bị cáo Võ Kim Th phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và “Tham ô tài sản”.

Các bị cáo Phạm Thị Thúy Á, Phạm Ngọc Tm, Nguyễn Thị Lam Vn và Lê Văn Lc phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức Tr 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và 05 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/10/2018 đến ngày 31/01/2019.

Xử phạt bị cáo Võ Kim Th 09 tháng tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy Á 04 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tm 01 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lam Vn 01 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Lc 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố CT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về bồi Thường thiệt hại, án phí và kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT làm rõ một số nội dung.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 201/QĐ-VC3-V1 ngày 31/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 148/2019/HSPT ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố CT; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện VT, thành phố CT để điều tra lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng của Đoàn Đức Tr và Võ Kim Th:

Trong quá trình hoạt động thu, chi tài chính từ năm 2012 đến năm 2015, Đoàn Đức Tr đã chi những khoản chi sai, vượt quy định như chi phụ cấp kiêm nhiệm, chi tiếp khách, chi hoa hồng vượt mức quy định, chi Thưởng lễ 02/9 vượt mức, chi quà tặng đại lý, khách hàng và chi tùy tiện sai quy định với tổng số tiền 239.067.999 đồng; Võ Kim Th là người lập các chứng từ chi sai quy định với tổng số tiền 149.230.175 đồng. Hành vi của Đoàn Đức Tr và Võ Kim Th vi phạm quy định Luật kế toán, Nghị định 59/CP ngày 03/10/1996, Nghị định 204/2004/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định Đoàn Đức Tr và Võ Kim Th phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 165 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ.

[2] Về hành vi tham ô tài sản của Đoàn Đức Tr , Võ Kim Th, Phạm Thị Thúy Â, Phạm Ngọc Tm, Nguyễn Thị Lam Vn và Lê Văn Lc:

[2.1] Đối với việc lập khống 11 hóa đơn, chứng từ và mua hóa đơn khống của Công ty TNHH NT gây thiệt hại số tiền 113.467.967 đồng còn một số vấn đề chưa được làm rõ. Cụ thể:

Theo hồ sơ vụ án, các bị cáo cho rằng tiền thu được từ việc lập khống 11 hóa đơn và mua bán khống gạo với Công ty TNHH NT sử dụng vào việc tặng quà Tết, mua gạo tặng hộ cận nghèo. Thủ quỹ Thu xác nhận bản thân Thu và Th có nhận 1.000.000 đồng quà tết 2014, và có chi quà cho cán bộ đơn vị và lãnh đạo huyện. Cơ quan điều tra xác định phần lớn số tiền lập khống hóa đơn để mua gạo, mua hóa đơn khống của Công ty TNHH NT là để chiếm đoạt, nhưng qua đối chiếu hồ sơ tại sổ chi tiền mặt từ ngày 21/11/2013 đến ngày 31/12/2013 không có khoản chi mua gạo, sổ chi tiền mặt từ ngày 07/01/2014 đến 10/02/2014 cũng không ghi nhận khoản chi liên quan đến việc mua gạo.

Một số hóa đơn, chứng từ cho là lập khống nhưng qua đối chiếu với lời khai của người ký nhận hóa đơn và Kết luận giám định tài chính xác định một số hóa đơn là có chi trong thực tế như: Hoàng Văn H xác nhận 02 phiếu chi mua xăng giá 5.081.967 đồng là có mua bán thật và chính H ký nhận tiền; Huỳnh Tuấn E xác nhận có sửa motor cho Trại giống và nhận số tiền 1.000.000 đồng, đại diện hiệu sách TC xác nhận có bán văn phòng phẩm cho Trại giống nhiều lần, không xuất hóa đơn từng lần mà cộng dồn để xuất hóa đơn và Công ty DN xác nhận có giao dịch với Trại giống nhưng không nhớ cụ thể số tiền. Đối với các chứng từ chi sửa chữa cơ quan cho Nguyễn Thanh H với số tiền 75.588.000 đồng, H khai tiền công sửa chữa có nhận 22.000.000 đồng trên hợp đồng và một số hóa đơn mua vật liệu xây dựng nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không tiến hành xác minh về số chứng từ này mà xác định các bị cáo kê khống 16.029.000 đồng là chưa chính xác. Các bị cáo xác định đây là chứng từ khống nhưng một số cá nhân lại thừa nhận có nhận tiền thực tế trên hóa đơn nhưng Cơ quan điều tra chưa đối chất làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của các bị cáo và người làm chứng để xác định chính xác giá trị thiệt hại. Một số hóa đơn chi mua vật liệu, hợp đồng tiền công sửa chữa cơ quan chưa được xác minh cụ thể dù hóa đơn thể hiện rõ địa chỉ công ty, cửa hàng bán để xác định các hóa đơn này là hóa đơn khống hay không. Do đó, việc xác định toàn bộ hóa đơn này khống là chưa chính xác, chưa phù hợp với Kết luận giám định tài chính.

Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng không xác định được số tiền thiệt hại 113.467.967 đồng của Trại giống là do ai chiếm đoạt, chiếm đoạt bao nhiêu, xác định ý thức phạm tội và vai trò, trách nhiệm hình sự của từng cá nhân. Trong suốt quá trình tố tụng, cả Tr, Th, Á đều không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền này. Tr, Á cho rằng việc lập hóa đơn khống nhằm bù vào khoản tặng quà của cơ quan, hợp thức hóa việc mua gạo tặng hộ cận nghèo, không tư lợi cá nhân. Các cơ quan tiến hành tố tụng chưa xác định được cụ thể cá nhân nào đã chiếm đoạt

và ý thức giúp sức nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 113.467.967 đồng nên việc kết luận các bị cáo Đoàn Đức Tr , Võ Kim Th, Phạm Thị Thúy Á phạm tội “Tham ô tài sản” đối với số tiền này là chưa có cơ sở vững chắc.

[2.2] *Đối với hành vi “lập khống chứng từ quyết toán nhận và sử dụng sai mục đích số tiền 118.412.750 đồng từ 02 dự án “Sản xuất giống lúa mới”:*

Trại giống không triển khai thực hiện đúng theo hợp đồng nhưng để nhận tiền từ Viện Lúa M, Võ Kim Th lập chứng từ khống, Phạm Ngọc Tm ký vào người lập phiếu và kế toán trưởng, Nguyễn Thị Lam Vn ký nơi thủ quỹ, Lê Văn Lc ký vào nơi người nhận tiền, Tr và Á ký duyệt chi. Sau khi nhận tiền, Tr chỉ đạo Th chuyển số tiền này vào tài khoản của bà Lê Thị D rồi Phạm Thị Thúy Á rút tiền mặt về sử dụng, không nhập quỹ tiền mặt của đơn vị. Ân và Tr đều khai đã đưa cho ông Trần Ngọc H 40.487.000 đồng hỗ trợ kỹ thuật cho Viện Lúa (Có giấy nhận tiền do ông Hè ký), chi 22.000.000 đồng hóa đơn và Tr nhận 15.000.000 đồng để tiếp khách, số tiền còn lại không giải thích được đã dùng vào việc gì. Võ Kim Th khai nhận việc lập khống các chứng từ theo chỉ đạo, bản thân Th lúc đó đang học việc, chưa có quyết định chính thức và cũng không ký vào các hóa đơn này. Phạm Ngọc Tm, Nguyễn Thị Lam Vn, Lê Văn Lc đều cho rằng không chủ động ký khống các hóa đơn mà do Tr chỉ đạo, nhờ vả, các bị cáo không tư lợi cá nhân cũng như không biết được việc lập và ký khống các hóa đơn này là để chiếm đoạt tiền của Trại giống. Hơn nữa, số tiền này Th, Tâm đã chuyển cho Lâm Thị D theo chỉ đạo, việc rút số tiền này giữa Dạ và Ân không có sự tham gia, giúp sức của Th, Tm, Vn, Lc. Hành vi của các bị cáo Th, Tm, Vn, Lc là vi phạm Luật Kế toán, vi phạm quy định của Nhà nước trong quản lý kinh tế. Các cơ quan tiến hành tố tụng nhận định đây là khoản chi sai mục đích và không xác định được cụ thể giữa Tr và Ân đã chiếm đoạt số tiền này như thế nào, mỗi người chiếm đoạt bao nhiêu, việc ông H nhận tiền có biên nhận là như thế nào; đặc biệt chưa có căn cứ xác định được ý thức, mục đích phạm tội của các bị cáo Th, Tm, Vn, Lc là biết và giúp sức cho việc chiếm đoạt tài sản của đơn vị nhưng lại xác định các bị cáo Đoàn Đức Tr , Võ Kim Th, Phạm Thị Thúy Á, Phạm Ngọc Tm, Nguyễn Thị Lam Vn và Lê Văn Lc phạm tội “Tham ô tài sản” đối với số tiền 118.412.750 đồng là chưa đủ căn cứ vững chắc.

[3] Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 201/QĐ-VC3-V1 ngày 31/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không kháng nghị về hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng của Đoàn Đức Tr và Võ Kim Th, nhưng

hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra số tiền thiệt hại tại Trại giống Nông nghiệp huyện VT liên quan đến nhau nên cần phải hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại. Vì hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm và sơ thẩm để điều tra lại nên không xem xét nội dung kháng nghị hình phạt cụ thể đối với bị cáo. Trong vụ án này có nhiều hành vi vi phạm gây thiệt hại cho trại giống bị phát hiện trong lúc thanh tra, nhưng có hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự có hành vi không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, khi điều tra lại, các cơ quan tiến hành tố tụng cần làm rõ tổng số tiền khắc phục trong từng giai đoạn tố tụng và số tiền khắc phục là khắc phục đối với thiệt hại cụ thể nào (có bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay không) để làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Khi xét xử lại, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả điều tra lại, cáo trạng và diễn biến phiên tòa để quyết định mức hình phạt đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391, Điều 394, Điều 395 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 148/2019/HSPT ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố CT và Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện VT, thành phố CT; Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại vụ án.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố CT;
- VKSND thành phố CT;
- TAND huyện VT, thành phố CT;
- VKSND huyện VT, thành phố CT;
- Công an huyện VT, thành phố CT;
- UBND phường TN, quận TN, thành phố CT;
- UBND phường TH, quận TN, thành phố CT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- UBND xã TQ, huyện VT, thành phố CT;
- UBND xã TT, huyện VT, thành phố CT;
- UBND phường MT, thành phố LX, tỉnh AG;
- UBND xã TA, huyện CĐ, thành phố CT;
- Người bị kết án (theo địa chỉ);
- Lưu (LTN).

Bùi Đức Xuân

